TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh Phúc**

Bản án số: **58**/2018/HS-ST
Ngày 19/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hùng
2. Bà Phan Thị Minh Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: ông Nguyễn Thành Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Văn K,** tên gọi khác (S); giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 7 năm 1971 tại huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn YB, xã BX, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Vương Văn S và bà Vương Thị M (đều đã chết); anh, chị em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ bảy; vợ: Lê Thị P, sinh năm 1977; con: có 03 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người bị hại:

Ông Phạm Bá Q, sinh năm 1945 (đã chết)

Cháu Phạm Bá T, sinh ngày 15/9/2001; trú tại: thôn NT, xã TT, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại (ông Phạm Bá Q, cháu Phạm Bá T):* Ông Phạm Bá C, sinh năm 1973; trú tại: thôn NT, xã TT, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Thanh H, sinh năm 1981; trú tại: thôn YB, xã BX, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; trú tại: thôn NT, xã TT, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/4/2018, Vương Văn K (tên gọi khác S), (là lái xe thuê cho Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang, có bằng lái xe hạng FC giá trị đến 03/02/2021) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 22C - 038.71 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 22R-002.23 đi trên QL37 hướng Tuyên Quang - Thái Nguyên. Khi K điều khiển xe đến đoạn đường thuộc thôn HT, xã TT, huyện Sơn Dương phát hiện 01 xe máy điện biển kiểm soát 22MĐ2-010.76 do cháu Phạm Bá T chở người ngồi sau là ông Phạm Bá Q, sinh năm 1945 (ông nội cháu T) đi cùng chiều. Khi K điều khiển xe ô tô đầu kéo vượt xe máy điện của cháu T có 01 xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) đi ngược chiều đến, K đánh lái sang phải để tránh thì phần đầu bên phụ xe ô tô va vào xe máy điện và cánh tay trái của cháu T. Cháu T và ông Q bị ngã ra đường, hàng lốp bên phải xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ mooc chèn qua hai chân ông Q. Hậu quả, cùng ngày ông Q chết, cháu T bị sây sát da, xe ô tô và xe máy điện không bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 81/TT18 ngày 16/5/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận nguyên nhân chết của ông Phạm Bá Q là do sốc mất máu do chấn thương đè ép cẳng chân, rách động mạch, tĩnh mạch cẳng chân hai bên.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 113/2018/TgT ngày 12/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với cháu Phạm Bá T hiện là 0% (do vết sây sát màu trắng cẳng tay trái là tổn thương da nông sẽ khỏi không để lại di chứng sẹo).

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Vương Văn K (tên gọi khác: S) về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Vương Văn K (tên gọi khác: S) phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ;* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Vương Văn K (tên gọi khác: S) từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt cấm hành nghề đối với bị cáo. Về vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Vương Văn K. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX xem xét về vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đại diện hợp pháp của bị hại (ông Phạm Bá C) trình bày: hành vi vi phạm của bị cáo K như kết quả điều tra ông đã được thông báo là đúng. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho gia đình ông. Vì vậy, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, về phần hình phạt đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Ý kiến đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần lâm sản và khoáng sản Tuyên Quang (ông Đinh Thanh H) trình bày: bị cáo K là lái xe của công ty có hợp đồng lao động, sau khi xảy ra tai nạn xe ô tô của công ty bị hư hỏng không đáng kể nên công ty không yêu cầu bị cáo K bồi thường gì.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị T) trình bày: đối với tài sản 01 xe máy điện biển kiểm soát 22MDD2-010.76 do cháu T đi là xe của bà, khi tại nạn xảy ra xe máy điện không bị hư hỏng gì nên bà không yêu cầu cháu T phải bồi thường. Đến nay bà đã nhận lại tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo vì bị cáo không cố ý phạm tội, gia đình bị cáo có 03 con nhỏ cần bị cáo chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vương Văn K (tên gọi khác: S) đều khai nhận khi tham gia giao thông đường bộ, đã vượt xe không đảm bảo an toàn, không đúng quy định, thiếu quan sát nên xảy ra tai nạn làm nạn nhân Phạm Bá Q tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, tử thi, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 23/4/2018, tại Km 190 + 350 Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn HT, xã Tú TT, huyện Sơn Dương, Vương Văn K

(tên gọi khác: S) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 22C-038.71 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 22R-002.23 vượt xe không đảm bảo an toàn, không đúng quy định va chạm với xe máy điện biển kiểm soát 22MĐ2-010.76 do cháu Phạm Bá T chở người ngồi sau là ông Phạm Bá Q đi cùng chiều vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả, ông Q chết. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hướng xử lý:

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Khi điều khiển xe ô tô bị cáo đã không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ. Cụ thể, bị cáo điều khiển xe ô tô thiếu quan sát, vượt xe khi chưa đủ điều kiện nên khi gặp xe ngược chiều không xử lý kịp thời dẫn đến va chạm với xe đi cùng chiều. Vụ việc xảy ra lỗi hoàn toàn do bị cáo. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định khoản 2, Điều 14 Luật giao thông đường bộ, đó là *"Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải"*. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên HĐXX nhận định: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, lỗi vô ý, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 125.000.000 đồng; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy, các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: sau khi xảy ra tai nạn đại diện bị hại, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận bồi thường xong. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 125.000.000 đồng. Đại diện bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường gì khác, vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng: quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 22C-038.71 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 22R-002.23; 01 xe máy điện biển kiểm soát 22MĐ2-010.76 và các giấy tờ kèm theo. Sau đó Cơ quan điều tra đã trả lại các phương tiện và giấy tờ liên quan cho các chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên HĐXX không đề cập xử lý. Riêng đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Vương Văn K, xét thấy không cần thiết phải cấm hành nghề đối với bị cáo, đồng thời vật chứng còn giá trị sử dụng nên HĐXX đã trả cho bị cáo ngay tại phiên tòa, không xem xét xử lý trong phần quyết định của bản án.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Vương Văn K** (tên gọi khác: S) phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

II. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo **Vương Văn K** (tên gọi khác: S) **01 (một)** năm **03 (ba**) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2018).

Giao bị cáo Vương Văn K (tên gọi khác: S) cho Ủy ban nhân dân xã BX, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

III. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000011 ngày 19/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2018).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã BX, huyện Hàm Yên;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Tuấn Linh